

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/DS-ST

Ngày: 30 - 5 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Thuỳ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thiện Đào Duyên.

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 03 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N1

Trụ sở: Số B, L, B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đồng Phú S - Trưởng phòng khách hàng

Chi nhánh S2

Địa chỉ: A, T, Khóm A, Phường B, thành phố S, Đồng Tháp

(Văn bản uỷ quyền ngày 08/4/2025)

2. Bị đơn: Bà Hà Thị Kim L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số C, Nguyễn Sinh S1, Khóm D, Phường A, thành phố S, Đồng Tháp

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Ngọc Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: 2, khóm H, Phường B, thành phố S, Đồng Tháp

(Văn bản uỷ quyền ngày 08/5/2025)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Cao Thanh N, sinh năm 1964

3.2. Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Số C, Nguyễn Sinh S1, Khóm D, Phường B, thành phố S, Đồng Tháp

Tại phiên toà, Ông có mặt, ông Đ, ông N, bà M vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Quá trình tham gia tố tụng đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng N1 (gọi tắt là Ngân hàng) - ông Đồng Phú S trình bày:*

Bà Hà Thị Kim L có vay tiền tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh thành phố S2, Đồng Tháp theo các hợp đồng sau đây.

1/ Hợp đồng tín dụng số: 6501-LAV-202401102 ngày 15 tháng 07 năm 2024 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung có liên quan đã ký giữa Ngân hàng N1 với bà Hà Thị Kim L. Số tiền cho vay: 10.000.000.000 đồng. Thời hạn vay: 59 tháng, ngày trả nợ cuối cùng: 15/06/2029; Lãi suất cho vay: 10%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phân kỳ trả nợ gốc 12 tháng trả nợ 01 lần số tiền 2.000.000.000 đồng vào ngày 15/07 hàng năm kể từ ngày 15/07/2024, tiền lãi trả hàng tháng vào ngày 25.

2/ Hợp đồng tín dụng số: 6501-LAV-202401508 ngày 09 tháng 10 năm 2024 đã ký giữa Ngân hàng với bà Hà Thị Kim L cụ thể:

a) Theo số giải ngân: 6501-LDS-202403671 ngày vay 09/10/2024 số tiền vay: 600.000.000 đồng. Thời hạn vay: 59 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 09/09/2029; Lãi suất cho vay: 10%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phân kỳ trả nợ gốc 12 tháng trả nợ 01 lần số tiền 120.000.000 đồng vào ngày 09/10 hàng năm kể từ ngày 09/10/2024, tiền lãi trả 03 tháng 01 lần.

b) Theo số giải ngân: 6501-LDS-202403860 ngày vay 24/10/2024 số tiền vay: 620.000.000 đồng. Thời hạn vay: 59 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 09/09/2029; Lãi suất cho vay: 10%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phân kỳ trả nợ gốc 12 tháng trả nợ 01 lần số tiền 124.000.000 đồng vào ngày 09/10 hàng năm kể từ ngày 09/10/2024, tiền lãi trả 03 tháng 01 lần.

c) Theo sổ giải ngân: 6501-LDS-202404273 ngày vay 26/11/2024 số tiền vay: 640.000.000 đồng. Thời hạn vay: 59 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 09/09/2029; Lãi suất cho vay: 10%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phân kỳ trả nợ gốc 12 tháng trả nợ 01 lần số tiền 128.000.000 đồng vào ngày 09/10 hàng năm kể từ ngày 09/10/2024, tiền lãi trả 03 tháng 01 lần.

d) Theo sổ giải ngân: 6501-LDS-202404779 ngày vay 25/12/2024 số tiền vay: 140.000.000 đồng. Thời hạn vay: 59 tháng, ngày trả nợ cuối cùng 09/09/2029; Lãi suất cho vay: 10%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Phân kỳ trả nợ gốc 12 tháng trả nợ 01 lần số tiền 28.000.000 đồng vào ngày 09/10 hàng năm kể từ ngày 09/10/2024, tiền lãi trả 03 tháng 01 lần.

Tổng cộng dư nợ gốc và lãi của bà Hà Thị Kim L tạm tính đến ngày 25/02/2025:

+ Nợ gốc là: 12.000.000.000 đồng

+ Tiền lãi tạm tính đến ngày 25/02/2025 là: 203.835.616 đ, Trong đó tiền lãi quá hạn theo phân kỳ là: 92.219.178 đồng

Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 12.203.835.616 đồng

Để đảm bảo khoản vay bà L đã thế chấp tài sản là QSD đất, tài sản gắn liền với đất cụ thể:

1) Quyền sử dụng đất diện tích 4066,4m²; Loại đất: Đất ở: 2132,0 m²; Đất trồng cây lâu năm: 1853,0 m²; Đất chuyên trồng lúa nước: 81,4 m². Tài sản tọa lạc tại mặt tiền đường Q, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 74-24/TC ngày 15 tháng 07 năm 2024 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 74-24/TC/PKHĐ/01 ngày 08 tháng 10 năm 2024 ký kết giữa Ngân hàng với bên thế chấp là ông Cao Thanh N, Bà Nguyễn Thị Ngọc M.

2) Quyền sử dụng đất diện tích 44m²; Loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước. Tài sản tọa lạc tại xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 75-24/TC ngày 15 tháng 07 năm 2024 ký kết giữa Ngân hàng với bên thế chấp là ông Cao Thanh N, bà Nguyễn Thị Ngọc M.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L trả được 482.794.521 đồng đến ngày 25/12/2024 không đóng lãi, chưa trả vốn đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Ngân hàng đã thông báo với bên vay vốn là bà Hà Thị Kim L và thế chấp cho bà L vay vốn là ông Cao Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc M trả nợ lãi theo phân kỳ

ngày 25/01/2025 nhưng đã quá thời hạn này mà bà L, ông N và bà M đến nay chưa thanh toán.

Nay Ngân hàng N1 yêu cầu bà Hà Thị Kim L trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền gốc và lãi đến ngày 25/02/2025 là: 12.203.835.616 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ ngân hàng.

Đồng thời, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất số: 74-24/TC ngày 15 tháng 07 năm 2024 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 74-24/TC/PKHĐ/01 ngày 08 tháng 10 năm 2024 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 75-24/TC ngày 15 tháng 07 năm 2024 đã ký kết nếu bà L không trả hết nợ cho Ngân hàng.

** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Hà Thị Kim L uỷ quyền cho ông Mai Ngọc Đ trình bày:*

Bà L thống nhất với trình bày của Ngân hàng. Bà L thừa nhận có vay của Ngân hàng N1 (Chi nhánh thành phố S2) vốn vay 12.000.000.000đồng và để đảm bảo các khoản vay bà L thế chấp tài sản của cậu ruột là ông Cao Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc M. Do bà L vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng. Nay bà L đồng ý trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc và lãi đến ngày 25/02/2025 là: 12.203.835.616 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ ngân hàng. Trường hợp không trả được nợ thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

** Quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Thanh N trình bày:*

Ông N thống nhất với trình bày của Ngân hàng. Ông N thừa nhận có thế chấp tài sản cho bà Hà Thị Kim L vay tiền, hiện các tài sản thế chấp là đất trống, không có ai đang quản lý sử dụng. Hiện ông N đang bán tài sản nhưng chưa được nên xin Ngân hàng thêm thời gian để trả nợ, nhưng Ngân hàng không đồng ý gia hạn cho ông N. Trường hợp bà L không trả được nợ thì ông N đồng ý xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc M (bên phía bị đơn):* Từ khi thụ lý vụ án đến nay Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà M hợp lệ theo quy định, bà M đã nhận được nhưng không có văn bản phản hồi nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Hà Thị Kim L trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền gốc và lãi đến ngày 25/02/2025 là: 12.203.835.616 đồng. và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ ngân hàng. Trường hợp bà L không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định để thu hồi nợ.

Về án phí, chi phí tố tụng khác: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn bà Hà Thị Kim L uỷ quyền cho ông Mai Ngọc Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của Ngân hàng N1 yêu cầu bà Hà Thị Kim L trả số tiền gốc: 12.000.000.000đồng, và tiền lãi, tạm tính lãi đến ngày 25/02/2025 là 203.835.616đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ ngân hàng.

[2.1]. Về xác lập hợp đồng: Xét thấy, việc ký kết Hợp đồng tín dụng số: 6501-LAV-202401102 ngày 15 tháng 07 năm 2024 và Hợp đồng tín dụng số: 6501-LAV-202401508 ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa Ngân hàng N1 và bà Hà Thị Kim L là hoàn toàn tự nguyện và được bà L thừa nhận. Trình tự, thủ tục và nội dung xác lập hợp đồng giữa bên cho vay là Ngân hàng và bên vay là bà L phù hợp với quy định của pháp luật, phía Ngân hàng đã giải ngân cho bà L đã nhận đủ số tiền 12.000.000.000đồng, nên hợp đồng tín dụng 6501-LAV-202401102 ngày 17/5/2024 và hợp đồng tín dụng 6501-LAV-202401508 ngày 09/10/2024 có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.2]. Quá trình thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng, bà L thừa nhận chỉ đóng lãi cho Ngân hàng đến ngày 25/12/2024 đối với hợp đồng tín dụng số 6501-LAV-202401102 được số tiền lãi là 453.972.603đồng và hợp đồng tín dụng số 6501-LAV-202401508, là 28.821.918đồng, tổng cộng là: 482.794.521đồng, nhưng cho đến nay, quá trình trả nợ bà L nhiều lần thanh toán trễ hạn 25 tây hàng tháng theo như thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng, nên ngày 17/02/2025 Ngân hàng đã có thông báo về việc yêu cầu bà L trả nợ. Bà L thừa nhận đã vi phạm hợp đồng, chưa trả đầy đủ lãi cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết nên bà L đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay, phía ông N, bà M không đến Toà để hoà giải và bà M không trình bày ý kiến, ông Đ không có mặt nên không tiến hành hoà giải công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Hà Thị Kim L trả số tiền gốc và lãi đến ngày 25/02/2025 là: 12.203.835.616đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Cao Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc M đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là Quyền sử dụng đất thửa 20, tờ bản đồ số 29, diện tích 4066,4m² và thửa 524, tờ bản đồ số 29, diện tích 44m² tọa lạc tại xã T, thành phố S do UBND thành phố S cấp cho ông Cao Thanh N, hợp đồng được ký kết trên tinh thần tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, về hình thức và nội dung đảm bảo theo quy định của pháp luật Hợp đồng thế chấp này đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên hợp đồng được công nhận, có hiệu lực làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia vào giao dịch. Nay phía bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc Ngân hàng căn cứ vào các điều khoản đã được thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp để yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bà L không trả được nợ vay là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử thống nhất.

[5] Về án phí và chi phí thẩm định: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí. Về chi phí thẩm định Ngân hàng N1 tự nguyện nộp chi phí thẩm định là 200.000đồng (Ngân hàng đã nộp tạm ứng và chỉ xong).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 100 và Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N1.

Buộc bà Hà Thị Kim L trả cho Ngân hàng N1 số tiền vốn: 12.000.000.000đồng, tiền lãi: 203.835.616đồng. Tổng cộng: 12.203.835.616đồng. (Bằng chữ: Mười hai tỷ, hai trăm lẻ ba triệu, tám trăm ba mươi lăm ngàn, sáu trăm mười sáu đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/02/2025, bà L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N1 thì lãi suất mà bà L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng N1 mà bà Hà Thị Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 74-24/TC ngày 15 tháng 07 năm 2024 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 74-24/TC/PKHĐ/01 ngày 08 tháng 10 năm 2024 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 75-24/TC ngày 15 tháng 07 năm 2024 đã ký kết để thu hồi nợ.

Trong trường hợp, bà L đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng N1 có trách nhiệm trả lại các giấy tờ về tài sản thế chấp cho ông Cao Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc M theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 74-24/TC ngày 15 tháng 07 năm 2024 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 74-24/TC/PKHĐ/01 ngày 08 tháng 10 năm 2024; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 75-24/TC ngày 15 tháng 07 năm 2024 đã ký kết (hiện Ngân hàng đang giữ).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hà Thị Kim L chịu án phí dân sự sơ thẩm là 120.203.800đồng. (Một trăm hai mươi triệu, hai trăm lẻ ba ngàn tám trăm đồng)

- Ngân hàng N1 được nhận lại 60.102.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008164 ngày 10/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

3. Về chi phí thẩm định: Ngân hàng N1 tự nguyện nộp chi phí thẩm định là 200.000đ (Ngân hàng đã nộp tạm ứng và chỉ xong)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn, người có quyền lợi. Nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (Thùy)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh T

